

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa
trong lĩnh vực Thú y thuộc phạm vi, chức năng quản lý
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2016 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 10/TTr-SNNPTNT ngày 12/01/2017 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 32/STP-KSTTHC ngày 10/01/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực thú y thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế các thủ tục hành chính 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 mục II - Lĩnh vực Thú y tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2297/QĐ-UBND ngày 13/11/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chủ tịch Ủy ban

nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *g*

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tư pháp;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT Trần Quốc Nam;
- Công TTĐT tỉnh;
- VPUB: LĐ, KT, TT TH-CB;
- Lưu: VT, NC. ĐDM

(báo cáo)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Nam

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA TRONG
LĨNH VỰC THỦ Y THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH NINH THUẬN**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

PHẦN I:
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh
2	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)
3	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y
6	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y
7	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn
8	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)
9	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại
10	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn
11	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản
12	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc dưới nước)
13	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận

14	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận
15	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận
16	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh
17	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh
18	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thủ tục 1. Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y).

a) Trình tự thực hiện:

- Cá nhân có nhu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận;

- Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ sau đó chuyển cho phòng chuyên môn: 01 ngày làm việc (nếu hồ sơ không hợp lệ thì trả lại và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định); Lưu ý: Đối với cá nhân có nhu cầu gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y, nộp hồ sơ trước khi Chứng chỉ hành nghề hết hạn 30 ngày;

- Phòng chuyên môn kiểm tra hồ sơ, trình lãnh đạo xem xét quyết định cấp, gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y: 02 ngày làm việc (trường hợp gia hạn: 01 ngày làm việc);

- Lãnh đạo Chi cục xem xét ký cấp chứng chỉ hành nghề thú y (theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 35/2016/NĐ-CP) chuyển cho Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả để trả cho cá nhân: 02 ngày làm việc (trường hợp gia hạn: 01 ngày làm việc);

- Trường hợp không cấp, gia hạn Chi cục Chăn nuôi và Thú y trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đăng ký cấp/gia hạn chứng chỉ hành nghề theo Phụ lục 3 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;

- Giấy chứng nhận sức khỏe (cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp);

- 02 ảnh 4 x 6.

Đối với trường hợp cấp mới, nộp thêm:

- Văn bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp với từng loại hình hành nghề thú y;

- Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân;

- Lý lịch tư pháp được cơ quan có thẩm quyền xác nhận (đối với người nước ngoài);

- Chứng chỉ hành nghề thú y đã được cấp (trong trường hợp gia hạn).

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;
- 03 ngày làm việc trong trường hợp gia hạn không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề thú y.

- Chứng chỉ hành nghề thú y có giá trị 05 năm.

g) Phí, lệ phí: Lệ phí cấp giấy là 100.000 đồng/Chứng chỉ hành nghề.

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Đơn đăng ký cấp/gia hạn chứng chỉ hành nghề theo Phụ lục 3 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Người hành nghề chẩn đoán, chữa bệnh, phẫu thuật động vật, tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y tối thiểu phải có bằng trung cấp chuyên ngành thú y, chăn nuôi thú y hoặc trung cấp nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản đối với hành nghề thú y thủy sản. Người hành nghề tiêm phòng cho động vật phải có chứng chỉ tốt nghiệp lớp đào tạo về kỹ thuật do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp tỉnh cấp;
- Người phụ trách kỹ thuật của cơ sở phẫu thuật động vật, khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật phải có bằng đại học trở lên chuyên ngành thú y, chăn nuôi thú y hoặc nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản đối với hành nghề thú y thủy sản;
- Người buôn bán thuốc thú y phải có bằng trung cấp trở lên chuyên ngành thú y, chăn nuôi thú y hoặc trung cấp nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản đối với hành nghề thú y thủy sản;
- Chứng chỉ hành nghề thú y về tiêm phòng, chẩn đoán, chữa bệnh, phẫu thuật động vật, tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y được sử dụng trong phạm vi cả nước. Cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề không ghi vào Mục địa Điểm hành nghề;
- Chứng chỉ hành nghề thú y của người phụ trách kỹ thuật tại cơ sở phẫu thuật động vật, khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật, buôn bán thuốc thú y được sử dụng trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Người hành nghề phải có đạo đức nghề nghiệp;

- Người hành nghề có đủ sức khỏe hành nghề.

k) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;

- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thú y;

- Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y;

- Thông tư số 113/2015/TT-BTC sửa đổi Thông tư số 04/2012/TT-BTC quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.

Phụ lục III
MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y
(Ban hành kèm theo Nghị định số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2016
của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận

Tên tôi là:

Ngày tháng năm sinh:

Địa chỉ thường trú:

Bằng cấp chuyên môn:

Ngày cấp:

Nay đề nghị Quý cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề:

☐ Tiêm phòng, chữa bệnh, tiểu phẫu (thiến, cắt đuôi) động vật, tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y.

☐ Khám bệnh, chẩn đoán bệnh, phẫu thuật động vật, xét nghiệm bệnh động vật.

☐ Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật trên cạn.

☐ Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật thủy sản.

Tại:

Địa chỉ hành nghề:

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm túc những quy định của pháp luật và của ngành thú y.

(*Ghi chú:* Nộp 02 ảnh 4 x 6)

....., ngày..... tháng năm 20....

Người đứng đơn

Ký

(*Ghi rõ họ tên*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ
GIA HẠN CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận

Tên tôi là:

Ngày tháng năm sinh:

Địa chỉ thường trú:

Bằng cấp chuyên môn:

Đã được Chi cục.....cấp Chứng chỉ hành nghề thú y:

☐ Tiêm phòng, chữa bệnh, tiểu phẫu (thiến, cắt đuôi) động vật, tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y.

☐ Khám bệnh, chẩn đoán bệnh, phẫu thuật động vật, xét nghiệm bệnh động vật.

☐ Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật trên cạn.

☐ Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật thủy sản.

Tại:Số CCHN:

Ngày cấp:

Nay đề nghị Quý Chi cục cấp gia hạn Chứng chỉ hành nghề trên.

Gửi kèm Chứng chỉ hành nghề hết hạn và 02 ảnh 4 x 6.

....., ngày..... tháng năm 20....

Người đứng đơn

Ký

(Ghi rõ họ tên)

Phụ lục II: MẪU CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THỦ Y

(Kèm theo Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



**CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ THỦ Y**

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THỦ Y**

Ảnh 4x6

SỐ ĐĂNG KÝ/TY-CCHN
Chứng chỉ có giá trị đến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ THỦ Y**

*Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số/2016/NĐ-CP ngày tháng
năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số
Điều của Luật Thú y;
Căn cứ Quyết định số/QĐ-.....*

**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC CHĂN NUÔI
VÀ THỦ Y TỈNH/THÀNH PHỐ.....**

Cấp cho Ông/Bà:
Năm sinh:
Địa chỉ thường trú:
Được phép hành nghề:
Tại:

..... ngày tháng năm 201...
CHI CỤC TRƯỞNG

Thủ tục 2. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y).

a) Trình tự thực hiện:

- Cá nhân đã được cấp chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chuẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y nhưng bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan có nhu cầu cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận;

- Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ sau đó chuyển cho phòng chuyên môn: 01 ngày làm việc (nếu hồ sơ không hợp lệ thì trả lại và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ);

- Phòng chuyên môn kiểm tra hồ sơ, trình lãnh đạo xem xét quyết định cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y: 01 ngày làm việc;

- Lãnh đạo Chi cục xem xét ký cấp chứng chỉ hành nghề thú y (theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 35/2016/NĐ-CP) chuyển cho Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả để trả cho cá nhân: 01 ngày làm việc;

Trường hợp không cấp lại Chi cục Chăn nuôi và thú y trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

*** Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đăng ký cấp lại;
- Chứng chỉ hành nghề thú y đã được cấp, trừ trường hợp bị mất;
- 02 ảnh 4 x 6.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Chứng chỉ hành nghề thú y;
- Chứng chỉ hành nghề thú y có giá trị trong thời hạn 05 năm;

g) **Phí, lệ phí:** Lệ phí cấp giấy là 100.000 đồng/Chứng chỉ hành nghề.

h) **Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Không.

i) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

k) **Căn cứ pháp lý:**

- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;

- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thú y;

- Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y;

- Thông tư số 113/2015/TT-BTC sửa đổi Thông tư số 04/2012/TT-BTC quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.

Thủ tục 3. Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y

a) Trình tự thực hiện:

- Chủ cơ sở có nhu cầu cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y (VSTY) gửi hồ sơ tới Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận;

- Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ sau đó chuyển cho phòng chuyên môn: 01 ngày làm việc (nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp qua đường bưu điện hoặc fax hoặc email soạn thảo thông báo bằng văn bản trình lãnh đạo ký ban hành để trả lời cho cơ sở nếu hồ sơ không đầy đủ);

- Phòng chuyên môn kiểm tra hồ sơ và tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện VSTY tại cơ sở, lập báo cáo kết quả trình lãnh đạo Chi cục xem xét quyết định cấp Giấy chứng nhận VSTY: 12 ngày làm việc (thông báo bằng điện thoại cho cơ sở về kế hoạch đánh giá trước thời điểm đánh giá 02 ngày làm việc, thời gian đánh giá tại cơ sở 01 ngày làm việc, xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y 07 ngày làm việc, lập báo cáo kết quả 02 ngày làm việc);

- Lãnh đạo Chi cục xem xét kết quả báo cáo ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y (theo mẫu quy định tại Mẫu 06 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT) chuyển cho Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả để trả cho chủ cơ sở: 02 ngày làm việc;

- Trường hợp không cấp giấy chứng nhận vệ sinh thú y thì Chi cục Chăn nuôi và Thú y trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do và hẹn lịch tổ chức kiểm tra lại.

*** Trường hợp bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận VSTY:** 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận VSTY;

+ Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ sau đó chuyển cho phòng chuyên môn 01 ngày làm việc.

+ Phòng chuyên môn kiểm tra hồ sơ trình lãnh đạo Chi cục xem xét quyết định cấp Giấy chứng nhận VSTY 02 ngày làm việc.

+ Lãnh đạo Chi cục xem xét ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y chuyển cho Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả để trả cho chủ cơ sở 02 ngày làm việc.

+ Thời hạn của Giấy chứng nhận VSTY đối với trường hợp cấp lại trùng với thời hạn hết hiệu lực của Giấy chứng nhận VSTY đã được cấp trước đó. Trường hợp không cấp lại, Chi cục Chăn nuôi và Thú y có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Hoặc qua đường bưu điện;
- Hoặc fax: 0683.888.169 hoặc thư điện tử (email: cctynt@gmail.com).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

1) Trường hợp cấp, cấp lại do Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hết hạn.

- Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y theo Mẫu 01 của Phụ lục II Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016;

- Bản chính Mô tả tóm tắt về cơ sở theo Mẫu số 02 của Phụ lục II Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016.

2) Trường hợp Giấy chứng nhận VSTY bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận VSTY:

- Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận VSTY theo Mẫu 01 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- 15 ngày làm việc đối với trường hợp cấp, cấp lại do Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hết hạn (không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ).

- 05 ngày làm việc đối với trường hợp Giấy chứng nhận VSTY bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận VSTY (không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; chợ chuyên kinh doanh động vật, chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ, cơ sở thu gom động vật; cơ sở xét nghiệm, chuẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật; cơ sở sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc động vật và các sản phẩm động vật khác không sử dụng làm thực phẩm, không do Trung ương quản lý; không phục vụ xuất, nhập khẩu, chỉ phục vụ tiêu dùng trong nước.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y;
- Thời hạn của Giấy chứng nhận: 03 năm;
- Thời hạn của Giấy chứng nhận VSTY trùng với thời hạn hết hiệu lực của Giấy chứng nhận VSTY đã được cấp trước đó (Đối với trường hợp Giấy chứng nhận VSTY bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận VSTY).

g) Phí, lệ phí: Không.

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y theo Mẫu 01 của Phụ lục II Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016;
- Bản chính Mô tả tóm tắt về cơ sở theo Mẫu số 02 của Phụ lục II Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016.

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y;
- Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y;
- Thông tư số 113/2015/TT-BTC sửa đổi Thông tư 04/2012/TT-BTC quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN ĐIỀU KIỆN VỆ SINH THÚ Y
(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Mẫu 01

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐIỀU KIỆN VỆ SINH THÚ Y

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận

Cơ sở; được thành lập ngày:.....
Trụ sở tại:.....
Điện thoại:.....Fax:.....
Giấy đăng ký hộ kinh doanh/Giấy đăng ký kinh doanh số:;
ngày cấp:..... đơn vị cấp:..... (đối với doanh nghiệp);
Hoặc Quyết định thành lập đơn vị số.....ngày cấp.....; Cơ quan
ban hành Quyết định.....
Lĩnh vực hoạt động:.....
Công suất sản xuất/năng lực phục vụ:.....
Số lượng công nhân viên:..... (cố định:.....; thời vụ:.....)
Đề nghị (tên cơ quan kiểm tra) cấp/cấp lại Giấy
chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y cho cơ sở.
Lý do cấp/cấp lại:
Cơ sở mới thành lập ☐
Thay đổi thông tin đăng ký kinh doanh ☐
Giấy chứng nhận ĐKVSTY hết hạn ☐

Xin trân trọng cảm ơn./.

CHỦ CƠ SỞ
(Ký tên & đóng dấu)

Gửi kèm gồm:
- Bản mô tả tóm tắt về cơ sở (Mẫu số 02).

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

MÔ TẢ TÓM TẮT VỀ CƠ SỞ

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở:.....
2. Mã số (nếu có):.....
3. Địa chỉ:.....
4. Điện thoại:..... Fax: Email:.....
5. Năm bắt đầu hoạt động:.....
6. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:.....
7. Công suất thiết kế:.....

II. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ

1. Nhà xưởng, trang thiết bị

- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh m², trong đó:
- + Khu vực tiếp nhận nguyên liệu đầu vào: m²
- + Khu vực sản xuất, kinh doanh: m²
- + Khu vực/kho bảo quản thành phẩm: m²
- + Khu vực sản xuất, kinh doanh khác:..... m²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng của cơ sở:

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

Nước máy công cộng

☐

Nước giếng khoan

☐

Hệ thống xử lý: Có

☐

Không

☐

Phương pháp xử lý:

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:.....

5. Người sản xuất, kinh doanh:

- Tổng số: người, trong đó:

+ Lao động trực tiếp: người.

+ Lao động gián tiếp: người.

- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị

- Tần suất làm vệ sinh:

- Nhân công làm vệ sinh: người; trong đó... của cơ sở và... đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,.....)

9. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

Thủ tục 4. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân buôn bán thuốc thú y nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận;

- Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ sau đó chuyển ngay cho phòng chuyên môn (nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn trả ngay cho người nộp và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp qua đường bưu điện soạn thảo thông báo bằng văn bản trình lãnh đạo ký ban hành để trả lời cho cơ sở nếu hồ sơ không đầy đủ);

- Phòng chuyên môn kiểm tra hồ sơ và tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện VSTY tại cơ sở buôn bán thuốc thú y, trình lãnh đạo Chi cục xem xét quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y: 05 ngày làm việc (thông báo bằng điện thoại cho cơ sở về kế hoạch kiểm tra trước thời điểm kiểm tra 03 ngày làm việc, thời gian đánh giá tại cơ sở 01 ngày làm việc, trình lãnh đạo xem xét 01 ngày làm việc);

- Lãnh đạo Chi cục xem xét ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (theo mẫu quy định tại Phụ lục XXVI ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT) chuyển cho Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả để trả cho cá nhân, tổ chức: 1,5 ngày làm việc;

- Trường hợp không cấp giấy chứng nhận Chi cục Chăn nuôi và Thú y trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do và hẹn lịch tổ chức kiểm tra lại.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT;

- Bản thuyết minh chi tiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XXII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- Chứng chỉ hành nghề thú y.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 6,5 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận hoặc công văn trả lời.

g) Phí, lệ phí:

- Cửa hàng: 295.000 đồng (gồm lệ phí cấp giấy: 70.000 đồng và phí thẩm định: 225.000/lần);

- Đại lý: 520.000 đồng (gồm lệ phí cấp giấy: 70.000 đồng và phí thẩm định: 450.000/lần).

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT;

- Bản thuyết minh chi tiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XXII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT.

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- Có địa điểm, cơ sở vật chất, kỹ thuật phù hợp;

- Người quản lý, người trực tiếp bán thuốc thú y phải có Chứng chỉ hành nghề thú y.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội;

- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thú y;

- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về quản lý thuốc thú y;

- Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y;

- Thông tư số 113/2015/TT-BTC sửa đổi Thông tư số 04/2012/TT-BTC quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.

PHỤ LỤC XX

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ, GIA HẠN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN, NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ, GIA HẠN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN, NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y

Kính gửi:⁽¹⁾

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý
thuốc thú y.

Tên cơ sở:.....

Địa chỉ cơ sở:.....

Số điện thoại:.....Fax:.....

Chủ cơ sở:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Các loại sản phẩm kinh doanh:.....

☐ Thuốc được phẩm ☐ Vắc xin, chế phẩm sinh học

☐ Hóa chất ☐ Các loại khác

Đề nghị quý đơn vị tiến hành kiểm tra cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện
buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y cho cơ sở chúng tôi.

Hồ sơ gửi kèm (đối với đăng ký kiểm tra lần đầu):

a) Đơn đăng ký kiểm tra điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y;

b) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, kỹ thuật buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y;

c) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh
doanh (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký);

d) Chứng chỉ hành nghề buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y (bản chính hoặc
bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký).

....., ngày ... tháng năm

Đại diện cơ sở

(ký tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú: (1) Gửi cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh nếu cơ sở đăng ký kiểm tra là cơ sở
buôn bán thuốc thú y; gửi Cục Thú y nếu cơ sở đăng ký kiểm tra là cơ sở nhập khẩu thuốc thú y.

PHỤ LỤC XXII
MẪU BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, KỸ THUẬT
BUÔN BÁN, NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y
(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, KỸ THUẬT
BUÔN BÁN, NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y

Kính gửi: ⁽¹⁾

Tên cơ sở đăng ký kiểm tra:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Fax: Email:

Loại hình đăng ký kinh doanh:

Xin giải trình điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y, cụ thể như sau:

1. Cơ sở vật chất: (mô tả kết cấu, diện tích quy mô cơ sở, các khu vực trưng bày/bày bán).
2. Trang thiết bị: (nêu đầy đủ tên, số lượng thiết bị phục vụ bảo quản thuốc thú y như tủ, quầy, kệ, âm kế, nhiệt kế, tủ lạnh,.....).
3. Hồ sơ sổ sách: (GCN đăng ký kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, sổ sách theo dõi mua bán hàng,.....).
4. Danh mục các mặt hàng kinh doanh tại cơ sở.

....., ngày tháng năm
Chủ cơ sở đăng ký kiểm tra
(Ký tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: (1) Gửi Cục Thú y nếu cơ sở đăng ký kiểm tra là cơ sở nhập khẩu thuốc thú y; gửi cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh, nếu cơ sở đăng ký kiểm tra là cơ sở buôn bán thuốc thú y.

Thủ tục 5. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y
(trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký)

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y tại Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận;
- Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ sau đó chuyển ngay cho phòng chuyên môn (nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn trả ngay cho người nộp và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp qua đường bưu điện soạn thảo thông báo bằng văn bản trình lãnh đạo ký ban hành để trả lời cho cơ sở nếu hồ sơ không đầy đủ);
- Phòng chuyên môn kiểm tra hồ sơ và trình lãnh đạo Chi cục xem xét quyết định cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y; 02 ngày làm việc;
- Lãnh đạo Chi cục xem xét ký cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (theo mẫu quy định tại Phụ lục XXVI ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT) chuyển cho Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả để trả cho cá nhân, tổ chức: 1,5 ngày làm việc;
- Trường hợp không cấp Chi cục Chăn nuôi và Thú y trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Hoặc gửi qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XXXI ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT;
- Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi trong trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký;
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y đã được cấp, trừ trường hợp bị mất.

*** Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

d) Thời hạn giải quyết: 3,5 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận hoặc công văn trả lời.

g) Phí, lệ phí: Không.

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Đơn đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XXXI ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT.

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội;
- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thú y;
- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về quản lý thuốc thú y.

PHỤ LỤC XXXI

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN GMP, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT, BUÔN BÁN, NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y
(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TÊN TỔ CHỨC,
CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI

Giấy chứng nhận GMP, giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y

Kính gửi:⁽¹⁾

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ:

Tên:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax: ..

Chúng tôi đề nghị được cấp lại chứng nhận GMP, giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y:

Số.....ngày.....tháng.....năm.....

Lý do đề nghị cấp lại:

- Bị mất, sai sót, hư hỏng.....

- Thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký.

Hồ sơ gửi kèm:

a) Các tài liệu liên quan đến sự thay đổi, bổ sung (nếu có);

b) Giấy chứng nhận GMP, giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y đã được cấp, trừ trường hợp bị mất.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Gửi Cục Thú y nếu cơ sở đề nghị cấp lại giấy chứng nhận GMP, giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, nhập khẩu thuốc thú y; gửi cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh nếu cơ sở đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.

Thủ tục 6. Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y trên các phương tiện: Báo chí, trang thông tin điện tử, thiết bị điện tử, thiết bị đầu cuối và các thiết bị viễn thông khác, các sản phẩm in, bản ghi âm, ghi hình và các thiết bị công nghệ khác của địa phương; Bảng quảng cáo, băng - rôn, biển hiệu, hộp đèn, màn hình chuyên quảng cáo; Phương tiện giao thông; Hội chợ, hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện, triển lãm, chương trình văn hoá, thể thao; Người chuyển tải sản phẩm quảng cáo, vật thể quảng cáo; Các phương tiện quảng cáo khác theo quy định của pháp luật nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận;

- Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ sau đó chuyển ngay cho phòng chuyên môn (nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn trả ngay cho người nộp và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp qua đường bưu điện soạn thảo thông báo bằng văn bản trình lãnh đạo ký ban hành để trả lời cho cơ sở nếu hồ sơ không đầy đủ);

- Phòng chuyên môn kiểm tra hồ sơ và trình lãnh đạo xem xét quyết định cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y hoặc trình lãnh đạo xem xét thông báo cho tổ chức, cá nhân đăng ký biết để hoàn thiện đối với những trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: 02 ngày làm việc.

- Lãnh đạo Chi cục xem xét và thông báo cho tổ chức, cá nhân đăng ký biết để hoàn thiện đối với những trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: 02 ngày làm việc;

- Lãnh đạo Chi cục xem xét ký cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y (theo mẫu quy định tại Phụ lục XLIII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT) chuyển cho Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả để trả cho cá nhân, tổ chức: 07 ngày làm việc;

- Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do không cấp.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XLII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT;

- Bản sao chụp giấy chứng nhận đăng ký thuốc thú y;

- Sản phẩm quảng cáo (nội dung, hình thức quảng cáo được thể hiện bằng hình ảnh, âm thanh, tiếng nói, chữ viết, biểu tượng, màu sắc, ánh sáng và các hình thức tương tự);

- Danh sách báo cáo viên ghi đầy đủ thông tin về bằng cấp chuyên môn hoặc chức danh khoa học của báo cáo viên đối với trường hợp hội chợ, hội thảo,

hội nghị, tổ chức sự kiện, triển lãm, chương trình văn hoá, thể thao (đóng dấu xác nhận của Doanh nghiệp).

* *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 11 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y.

g) Phí, lệ phí: 900.000 đồng/giấy.

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XLII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT.

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT;

- Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.

PHỤ LỤC XLII
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THUỐC THÚ Y

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**TÊN TỔ CHỨC,
CÁ NHÂN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THUỐC THÚ Y

Kính gửi:.....⁽¹⁾

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo:

Địa chỉ:

Số điện thoại:Fax:..... E-mail:

Số giấy phép hoạt động:

Họ tên và số điện thoại người chịu trách nhiệm đăng ký hồ sơ:

Kính đề nghị xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với thuốc thú y sau:

TT	Tên thuốc thú y	Giấy chứng nhận đăng ký	Phương tiện quảng cáo
1			
2			

Các tài liệu gửi kèm:

1

2

3

Chúng tôi cam kết sẽ quảng cáo đúng nội dung được xác nhận, tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật trên và các quy định khác của pháp luật về quảng cáo. Nếu quảng cáo sai nội dung được xác nhận chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đại diện tổ chức, cá nhân
(ký tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú: (1) Gửi cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh nếu đăng ký quảng cáo tại địa phương; gửi Cục Thú y nếu đăng ký quảng cáo toàn quốc.

PHỤ LỤC XLIII
MẪU GIẤY XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THUỐC THỦ Y
(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
 TÊN CƠ QUAN XÁC NHẬN
 NỘI DUNG QUẢNG CÁO
 THUỐC THỦ Y

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THUỐC THỦ Y
 Số:/20...../XNQC-ký hiệu viết tắt của cơ quan có thẩm quyền

(Tên cơ quan có thẩm quyền)..... xác nhận:

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo:

Địa chỉ: E-mail:

Số điện thoại: Fax:

Có nội dung quảng cáo⁽¹⁾ các thuốc thú y trong bảng dưới đây phù hợp với quy định hiện hành.

TT	Tên thuốc thú y	Giấy chứng nhận lưu hành	Phương tiện quảng cáo
1			
2			

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quảng cáo thuốc thú y đúng nội dung đã được xác nhận.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: (1). Nội dung quảng cáo được đính kèm Giấy xác nhận này.

Thủ tục 7. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn

a) Trình tự thực hiện:

- Cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh gửi hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận;

- Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ sau đó chuyển ngay cho phòng chuyên môn (nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn trả ngay cho người nộp và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp qua đường bưu điện hoặc email soạn thảo thông báo bằng văn bản trình lãnh đạo ký ban hành để trả lời cho cơ sở nếu hồ sơ không đầy đủ);

- Phòng chuyên môn kiểm tra hồ sơ, sau đó tham mưu lãnh đạo Chi cục thành lập đoàn kiểm tra: 02 ngày làm việc;

- Lãnh đạo Chi cục ký quyết định thành lập Đoàn kiểm tra thẩm định sau đó chuyển cho phòng chuyên môn thực hiện các bước tiếp theo: 01 ngày làm việc;

- Đoàn kiểm tra thực hiện công tác thẩm định tại cơ sở, thu mẫu gửi phòng xét nghiệm được chỉ định, lập báo cáo kết quả trình lãnh đạo chi cục xem xét quyết định cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh: 12 ngày làm việc (thông báo bằng văn bản cho cơ sở về kế hoạch kiểm tra trước thời điểm kiểm tra 03 ngày, thời gian đánh giá và thu mẫu gửi phòng xét nghiệm 01 ngày, thực hiện xét nghiệm 06 ngày làm việc, lập báo cáo kết quả 02 ngày làm việc);

- Lãnh đạo Chi cục xem xét kết quả báo cáo ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (theo mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT) chuyển cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và giao trả kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân: 02 ngày làm việc;

- Trường hợp không cấp giấy chứng nhận, Chi cục Chăn nuôi và Thú y trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung không đạt yêu cầu.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;

- Hoặc qua đường bưu điện;

- Hoặc gửi Email: cctynt@gmail.com (trường hợp gửi hồ sơ qua email, sau khi hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Cơ quan thú y, chủ cơ sở nộp lại hồ sơ bản chính cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

*** Thành phần hồ sơ:**

- Đơn hoặc Văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa, VIb ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);

- Báo cáo điều kiện cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn Phụ lục IIa,

IIb ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT;

- Báo cáo kết quả giám sát;

- Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm (Kết quả thu mẫu xét nghiệm tại thời điểm kiểm tra);

- Bản sao kết quả kiểm tra, phân loại cơ sở còn hiệu lực (nếu có);

- Bản sao Giấy chứng nhận VietGAHP còn hiệu lực (nếu có).

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 17 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã trong nước và nước ngoài có hoạt động chăn nuôi tại Việt Nam.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh;

- Thời hạn của Giấy chứng nhận: 05 năm.

g) Phí, lệ phí: 370.000 đồng (gồm Lệ phí cấp giấy: 70.000 đồng và phí thẩm định: 300.000 đồng).

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn hoặc Văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa, VIb ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);

- Báo cáo điều kiện cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn Phụ lục IIa, IIb ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT.

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ BNNPTNT quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

- Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y;

- Thông tư số 113/2015/TT-BTC sửa đổi Thông tư số 04/2012/TT-BTC quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận

1. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Tên chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Fax: Email:

3. Đăng ký chứng nhận: ☐ Lần đầu ☐ Đánh giá lại
 ☐ Cấp lại ☐ Bổ sung
 ☐ Cấp đổi

Lý do khác:(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp Cấp đổi:)

4. Loại hình hoạt động: ☐ Sản xuất giống
 ☐ Nuôi thương phẩm
 ☐ Làm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: ☐ Nội địa ☐ Xuất khẩu ☐ Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh..... trên đối tượng.....

7. Hồ sơ đăng ký gồm: (Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định).

Người làm đơn
(ký tên, đóng dấu) (*)

· (*) Ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với cơ sở có sử dụng dấu)

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH
BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN ĐỐI VỚI CƠ SỞ CHĂN NUÔI CẤP XÃ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

V/v đăng ký chứng nhận cơ sở an
toàn dịch bệnh động vật trên cạn

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận

Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn đề nghị (tên Cơ quan thú y) xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn.

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Kèm theo là

(Trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do).

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
- Lưu:

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ký tên, đóng dấu

Thủ tục 8. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản

a) Trình tự thực hiện:

- Cơ sở sản xuất thủy sản giống, nuôi trồng thủy sản có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh gửi hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận;

- Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ sau đó chuyển ngay cho phòng chuyên môn (nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn, trả ngay cho người nộp và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp qua đường bưu điện hoặc email soạn thảo thông báo bằng văn bản trình lãnh đạo ký ban hành để trả lời cho cơ sở nếu hồ sơ không đầy đủ);

- Phòng chuyên môn kiểm tra hồ sơ, sau đó tham mưu lãnh đạo Chi cục thành lập đoàn kiểm tra: 02 ngày làm việc;

- Lãnh đạo Chi cục ký quyết định thành lập Đoàn kiểm tra sau đó chuyển cho phòng chuyên môn thực hiện các bước tiếp theo: 01 ngày làm việc;

- Đoàn kiểm tra thực hiện công tác thẩm định tại cơ sở, thu mẫu gửi phòng xét nghiệm được chỉ định, lập báo cáo kết quả trình lãnh đạo chi cục xem xét quyết định cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh: 12 ngày làm việc (thông báo bằng văn bản cho cơ sở về kế hoạch kiểm tra trước thời điểm kiểm tra 03 ngày, thời gian đánh giá và thu mẫu gửi phòng xét nghiệm 01 ngày, thực hiện xét nghiệm 06 ngày làm việc, lập báo cáo kết quả 02 ngày làm việc);

*** Nội dung kiểm tra tại cơ sở:**

+ *Kiến thức và thực hành của người trực tiếp tham gia sản xuất, nuôi trồng thủy sản về dấu hiệu bệnh lý, xử lý tình huống khi cơ sở xuất hiện bệnh đáng ký chứng nhận;*

+ *Thực trạng sức khỏe động vật; việc áp dụng các biện pháp kiểm soát, ngăn chặn mối nguy dịch bệnh từ bên ngoài và bên trong cơ sở;*

+ *Kết quả thực hiện Kế hoạch giám sát theo quy định;*

+ *Kết quả công tác quản lý hoạt động thú y tại cơ sở.*

- Lãnh đạo Chi cục xem xét kết quả báo cáo ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (theo mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT) chuyển cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và giao trả kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân: 02 ngày làm việc;

- Trường hợp không cấp giấy chứng nhận, Chi cục Chăn nuôi và Thú y trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung không đạt yêu cầu.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;

- Hoặc qua đường bưu điện;

- Hoặc gửi email: cctynt@gmail.com (trường hợp gửi hồ sơ qua email, sau khi hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Cơ quan thú y, chủ cơ sở nộp lại hồ sơ bản chính cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);
- Báo cáo điều kiện cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);
- Báo cáo kết quả giám sát theo quy định;
- Bản sao kết quả kiểm tra, phân loại cơ sở còn hiệu lực (nếu có);
- Bản sao Giấy chứng nhận VietGAP còn hiệu lực (nếu có);

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 17 ngày làm việc thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở nuôi trồng thủy sản sản xuất thủy sản giống.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh;
- Thời hạn của Giấy chứng nhận: 05 năm.

g) Lệ phí, phí: 370.000 đồng (gồm Lệ phí cấp giấy: 70.000 đồng và phí thẩm định: 300.000 đồng).

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);
- Báo cáo điều kiện cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ sở sản xuất giống thủy sản:
 - + Người trực tiếp tham gia sản xuất thủy sản giống phải có kiến thức về bệnh mà cơ sở đang thực hiện giám sát, đăng ký chứng nhận an toàn dịch bệnh;
 - + Có Phòng thử nghiệm được chỉ định hoặc hợp đồng với Phòng thử nghiệm được chỉ định đủ năng lực xét nghiệm đối với bệnh mà cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn dịch bệnh.

- *Cơ sở nuôi động vật thủy sản thương phẩm:*

+ Người trực tiếp nuôi động vật thủy sản phải có kiến thức về bệnh mà cơ sở đang thực hiện giám sát;

+ Có Phòng thử nghiệm được chỉ định hoặc hợp đồng với Phòng thử nghiệm được chỉ định đủ năng lực xét nghiệm đối với bệnh mà cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn dịch bệnh;

- Cơ sở đã thực hiện chương trình giám sát theo quy định, không có động vật thủy sản mắc bệnh đăng ký chứng nhận an toàn trong ít nhất 06 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

- Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y;

- Thông tư số 113/2015/TT-BTC sửa đổi Thông tư số 04/2012/TT-BTC quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận

1. Tên cơ sở :

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Tên chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Fax: Email:

3. Đăng ký chứng nhận:

☐ Lần đầu

☐ Đánh giá lại

☐ Cấp lại

☐ Bổ sung

☐ Cấp đổi

Lý do khác:(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp Cấp đổi:)

4. Loại hình hoạt động:

☐ Sản xuất giống

☐ Nuôi thương phẩm

☐ Làm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: ☐ Nội địa ☐ Xuất khẩu ☐ Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh trên đối tượng.....

7. Hồ sơ đăng ký gồm: (Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định).

Người làm đơn
(ký tên, đóng dấu) (*)

(*) Ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với cơ sở có sử dụng dấu)

Thủ tục 9. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại

a) Trình tự thực hiện:

- Cơ sở có kết quả đánh giá chưa đạt yêu cầu có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh gửi hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận;

- Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ sau đó chuyển ngay cho phòng chuyên môn (nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn, trả ngay cho người nộp và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp qua đường bưu điện hoặc email soạn thảo thông báo bằng văn bản trình lãnh đạo ký ban hành để trả lời cho cơ sở nếu hồ sơ không đầy đủ);

- Phòng chuyên môn kiểm tra hồ sơ, sau đó tham mưu lãnh đạo Chi cục thành lập đoàn kiểm tra: 02 ngày làm việc;

- Lãnh đạo Chi cục ký quyết định thành lập Đoàn kiểm tra sau đó chuyển cho phòng chuyên môn thực hiện các bước tiếp theo: 01 ngày làm việc;

- Đoàn kiểm tra thực hiện công tác kiểm tra tại cơ sở: kiểm tra, đánh giá khắc phục các nội dung không đạt yêu cầu; lập báo cáo kết quả trình lãnh đạo chi cục xem xét quyết định cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh: 08 ngày làm việc (thông báo bằng văn bản cho cơ sở về kế hoạch kiểm tra trước thời điểm kiểm tra 05 ngày, thời gian đánh giá tại cơ sở 01 ngày, lập báo cáo kết quả 02 ngày làm việc);

- Lãnh đạo Chi cục xem xét kết quả báo cáo ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (theo mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT) chuyển cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và giao trả kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân: 02 ngày làm việc;

- Trường hợp không cấp giấy chứng nhận, Chi cục Chăn nuôi và Thú y trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung không đạt yêu cầu.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện;

- Hoặc email: cctynt@gmail.com (trường hợp gửi hồ sơ qua email, sau khi hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Cơ quan thú y, chủ cơ sở nộp lại hồ sơ bản chính cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Phụ lục VIa, VIb ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);

- Báo cáo kết quả khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 13 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở có kết quả đánh giá chưa đạt yêu cầu.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh;

- Thời hạn của Giấy chứng nhận: 05 năm.

g) Phí, lệ phí: Lệ phí cấp giấy là 70.000 đồng.

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Phụ lục VIa, VIb ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

- Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y;

- Thông tư số 113/2015/TT-BTC sửa đổi Thông tư số 04/2012/TT-BTC quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....thángnăm

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận

1. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Tên chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Fax: Email:

3. Đăng ký chứng nhận: ☐ Lần đầu ☐ Đánh giá lại
☐ Cấp lại ☐ Bổ sung
☐ Cấp đổi

Lý do khác:(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp Cấp đổi:)

4. Loại hình hoạt động: ☐ Sản xuất giống
☐ Nuôi thương phẩm
☐ Lâm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: ☐ Nội địa ☐ Xuất khẩu ☐ Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh trên đối tượng.....

7. Hồ sơ đăng ký gồm: (Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định).

Người làm đơn
(ký tên, đóng dấu) (*)

(*) Ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với cơ sở có sử dụng dấu)

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN ĐỐI VỚI CƠ SỞ CHĂN NUÔI CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

V/v đăng ký chứng nhận cơ sở an
toàn dịch bệnh động vật trên cạn.

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận

Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn đề nghị (tên Cơ quan thú y) xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn.

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Kèm theo là

(Trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do).

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
- Lưu:

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ký tên, đóng dấu

Thủ tục 10. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn

a) Trình tự thực hiện:

- 03 (ba) tháng trước thời điểm Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh hết hiệu lực, cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh gửi hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận;

- Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ sau đó chuyển cho phòng chuyên môn: 01 ngày làm việc (nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn, trả ngay cho người nộp và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp qua đường bưu điện hoặc email soạn thảo thông báo bằng văn bản trình lãnh đạo ký ban hành để trả lời cho cơ sở nếu hồ sơ không đầy đủ);

- *Trường hợp 1: Đối với trường hợp cơ sở đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá không quá 12 tháng:*

+ Phòng chuyên môn tiến hành thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo xem xét cấp lại Giấy chứng nhận: 04 ngày làm việc;

+ Lãnh đạo Chi cục xem xét kết quả báo cáo ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (theo mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT) chuyển cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và giao trả kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân: 02 ngày làm việc.

- *Trường hợp 2: Đối với cơ sở chưa được đánh giá định kỳ hoặc đã đánh giá định kỳ nhưng thời gian quá 12 tháng.*

- Phòng chuyên môn kiểm tra hồ sơ, sau đó tham mưu lãnh đạo Chi cục thành lập đoàn kiểm tra: 01 ngày làm việc;

- Lãnh đạo Chi cục ký quyết định thành lập Đoàn kiểm tra sau đó chuyển cho phòng chuyên môn thực hiện các bước tiếp theo: 01 ngày làm việc;

- Đoàn kiểm tra thực hiện công tác thẩm định tại cơ sở, thu mẫu gửi phòng xét nghiệm được chỉ định, lập báo cáo kết quả trình lãnh đạo chi cục xem xét quyết định cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh: 12 ngày làm việc (thông báo bằng điện thoại cho cơ sở về kế hoạch kiểm tra trước thời điểm kiểm tra 02 ngày, thời gian đánh giá và thu mẫu gửi phòng xét nghiệm 01 ngày, thực hiện xét nghiệm 07 ngày làm việc, lập báo cáo kết quả 02 ngày làm việc);

- Lãnh đạo Chi cục xem xét kết quả báo cáo ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (theo mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT) chuyển cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và giao trả kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân: 02 ngày làm việc.

- Trường hợp không cấp giấy chứng nhận, Chi cục Chăn nuôi và Thú y trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung không đạt yêu cầu.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Hoặc qua đường bưu điện;
- Hoặc gửi email: cctynt@gmail.com (trường hợp gửi hồ sơ qua email sau khi hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Cơ quan thú y, chủ cơ sở nộp lại hồ sơ bản chính cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đăng ký hoặc văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa, VIb, VIc ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);

- Báo cáo kết quả hoạt động trong thời hạn ghi tại Giấy chứng nhận, gồm: Số lượng giống xuất, nhập tại cơ sở; sản lượng động vật thương phẩm xuất bán cho mỗi vụ, đợt trong năm; báo cáo kết quả hoạt động thú y tại cơ sở; kết quả phòng bệnh bằng vắc xin;

- Báo cáo kết quả giám sát dịch bệnh tại cơ sở kèm theo bản sao kết quả xét nghiệm bệnh của Phòng thử nghiệm được chỉ định, Giấy chứng nhận kiểm dịch;

- Kết quả đánh giá định kỳ (nếu có).

*** Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

d) Thời hạn giải quyết:

- 07 ngày làm việc: Trường hợp đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá chưa quá 12 tháng (không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ);

- 17 ngày làm việc: Trường hợp chưa được đánh giá định kỳ hoặc được đánh giá định kỳ nhưng thời gian đánh giá quá 12 tháng tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận (không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tại địa phương.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh;
- Thời hạn của Giấy chứng nhận: 05 năm.

g) Phí, lệ phí:

- Lệ phí: 70.000 đồng;
- Phí: 300.000 đồng.

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đăng ký hoặc văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa, VIb, VIc ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Thực hiện Kế hoạch giám sát dịch bệnh đối với bệnh đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn, bao gồm cả việc thu mẫu đúng, đủ số lượng với tần suất tối thiểu 01 (một) năm/lần và gửi mẫu xét nghiệm bệnh tại Phòng thử nghiệm được chỉ định;

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

- Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y;

- Thông tư số 113/2015/TT-BTC sửa đổi Thông tư số 04/2012/TT-BTC quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận

1. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

2. Tên chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:

Fax:

Email:

3. Đăng ký chứng nhận:

☐ Lấn đầu

☐ Đánh giá lại

☐ Cấp lại

☐ Bổ sung

☐ Cấp đổi

Lý do khác:

trường hợp Cấp đổi: (ghi cụ thể lý do đối với)

4. Loại hình hoạt động:

☐ Sản xuất giống

☐ Nuôi thương phẩm

☐ Làm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ:

☐ Nội địa

☐ Xuất khẩu

☐ Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh trên đối tượng.....

7. Hồ sơ đăng ký gồm: (Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định).

Người làm đơn
(ký tên, đóng dấu) (*)

(*) Ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với cơ sở có sử dụng dấu)

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN ĐỐI VỚI CƠ SỞ CHĂN NUÔI CẤP XÃ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:
V/v đăng ký chứng nhận cơ sở an
toàn dịch bệnh động vật trên cạn

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận

Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn đề nghị (tên Cơ quan thú y) xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn.

Thông tin liên lạc:.....

Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Kèm theo là/.

(Trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
-
- Lưu:

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ký tên, đóng dấu

Thủ tục 11. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản

a) Trình tự thực hiện:

- 03 (ba) tháng trước thời điểm Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh hết hiệu lực, cơ sở sản xuất thủy sản giống, nuôi trồng thủy sản có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh gửi hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận;

- Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ sau đó chuyển ngay cho phòng chuyên môn (nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn, trả ngay cho người nộp và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp qua đường bưu điện hoặc email soạn thảo thông báo bằng văn bản trình lãnh đạo ký ban hành để trả lời cho cơ sở nếu hồ sơ không đầy đủ);

- Trường hợp 1: Đối với trường hợp cơ sở đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá không quá 12 tháng:

+ Phòng chuyên môn tiến hành thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo xem xét cấp lại Giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc;

+ Lãnh đạo Chi cục xem xét kết quả báo cáo ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (theo mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT) chuyển cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và giao trả kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân: 02 ngày làm việc.

- Trường hợp 2: Đối với cơ sở chưa được đánh giá định kỳ hoặc đã đánh giá định kỳ nhưng thời gian quá 12 tháng.

- Phòng chuyên môn kiểm tra hồ sơ, sau đó tham mưu lãnh đạo Chi cục thành lập đoàn kiểm tra: 01 ngày làm việc;

- Lãnh đạo Chi cục ký quyết định thành lập Đoàn kiểm tra sau đó chuyển cho phòng chuyên môn thực hiện các bước tiếp theo: 01 ngày làm việc;

- Đoàn kiểm tra thực hiện công tác thẩm định tại cơ sở, thu mẫu gửi phòng xét nghiệm được chỉ định, lập báo cáo kết quả trình lãnh đạo chi cục xem xét quyết định cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh: 11 ngày làm việc (thông báo bằng điện thoại cho cơ sở về kế hoạch kiểm tra trước thời điểm kiểm tra 02 ngày, thời gian đánh giá và thu mẫu gửi phòng xét nghiệm 01 ngày, thực hiện xét nghiệm 06 ngày làm việc, lập báo cáo kết quả 02 ngày làm việc);

- Lãnh đạo Chi cục xem xét kết quả báo cáo ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (theo mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT) chuyển cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và giao trả kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân: 02 ngày làm việc;

- Trường hợp không cấp giấy chứng nhận, Chi cục Chăn nuôi và Thú y trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung không đạt yêu cầu.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Hoặc qua đường bưu điện;
- Hoặc gửi Email: cctynt@gmail.com (trường hợp gửi hồ sơ qua email, sau khi hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Cơ quan thú y, chủ cơ sở nộp lại hồ sơ bản chính cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);

- Báo cáo kết quả hoạt động trong thời hạn ghi tại Giấy chứng nhận, gồm: Số lượng giống xuất, nhập tại cơ sở; sản lượng động vật thương phẩm xuất bán cho mỗi vụ, đợt trong năm; báo cáo kết quả hoạt động thú y tại cơ sở;

- Báo cáo kết quả giám sát dịch bệnh tại cơ sở kèm bản sao kết quả xét nghiệm bệnh của Phòng thử nghiệm được chỉ định, Giấy chứng nhận kiểm dịch;

- Kết quả đánh giá định kỳ (nếu có).

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- *05 ngày làm việc:* Trường hợp đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá chưa quá 12 tháng (không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ);

- *15 ngày làm việc:* Trường hợp chưa được đánh giá định kỳ hoặc được đánh giá định kỳ nhưng thời gian đánh giá quá 12 tháng tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận (không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh;

- Thời hạn của Giấy chứng nhận: 05 năm.

g) Phí, lệ phí: 370.000 đồng (gồm Lệ phí cấp giấy: 70.000 đồng và phí thẩm định: 300.000 đồng).

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Thực hiện Kế hoạch giám sát dịch bệnh đối với bệnh đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn, bao gồm cả việc thu mẫu đúng, đủ số lượng với tần suất tối thiểu 01 (một) năm/lần và gửi mẫu xét nghiệm bệnh tại Phòng thử nghiệm được chỉ định;

- Thực hiện các quy định về phòng chống dịch bệnh tại cơ sở;

- Báo cáo Cơ quan thú y những thay đổi liên quan đến nội dung được chứng nhận chậm nhất là 10 (mười) ngày kể từ ngày có thay đổi.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

- Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y;

- Thông tư số 113/2015/TT-BTC sửa đổi Thông tư số 04/2012/TT-BTC quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận

1. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:.....

2. Tên chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Fax: Email:.....

3. Đăng ký chứng nhận: ☐ Lần đầu ☐ Đánh giá lại
☐ Cấp lại ☐ Bổ sung
☐ Cấp đổi

Lý do khác:(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp **Cấp đổi**:)

4. Loại hình hoạt động: ☐ Sản xuất giống
☐ Nuôi thương phẩm
☐ Làm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: ☐ Nội địa ☐ Xuất khẩu ☐ Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh trên đối tượng.....

7. Hồ sơ đăng ký gồm: (Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định).

Người làm đơn
(ký tên, đóng dấu) (*)

(*) Ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với cơ sở có sử dụng dấu)

Thủ tục 12. Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)

a) Trình tự thực hiện:

- Các cơ sở có Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật bị rách, cũ nát hoặc bị mất có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận gửi hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận;

- Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả chuyển ngay cho phòng chuyên môn;

- Phòng chuyên môn trình lãnh đạo xem xét cấp lại Giấy chứng nhận: 01 ngày làm việc;

+ Lãnh đạo Chi cục xem xét ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (theo mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT) chuyển cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và giao trả kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân; 01 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;

- Hoặc qua đường bưu điện;

- Hoặc email: cctynt@gmail.com (trường hợp gửi hồ sơ qua email, sau khi hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Cơ quan thú y, chủ cơ sở nộp lại hồ sơ bản chính cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

Đơn đăng ký hoặc văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (Phụ lục VIa, VIb ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở an toàn dịch bệnh đã được cấp giấy chứng nhận.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh;

- Thời hạn của Giấy chứng nhận: Giữ nguyên thời hạn của Giấy chứng nhận cũ.

g) Phí, lệ phí: Lệ phí cấp giấy là 70.000 đồng.

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đăng ký hoặc văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (Phụ lục VIa, VIb ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm

**ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận

1. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Tên chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Fax: Email:

3. Đăng ký chứng nhận: ☐ Lần đầu ☐ Đánh giá lại

☐ Cấp lại ☐ Bổ sung

☐ Cấp đổi

Lý do khác:(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp Cấp đổi:)

4. Loại hình hoạt động: ☐ Sản xuất giống

☐ Nuôi thương phẩm

☐ Lâm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: ☐ Nội địa ☐ Xuất khẩu ☐ Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh trên đối tượng.....

7. Hồ sơ đăng ký gồm: (Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định).

Người làm đơn

(*) Ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với cơ sở có sử dụng dấu)

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH
BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN ĐỐI VỚI CƠ SỞ CHĂN NUÔI CẤP XÃ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:
V/v đăng ký chứng nhận cơ sở an
toàn dịch bệnh động vật trên cạn

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận

Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn đề nghị (tên Cơ quan thú y) xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn.

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Kèm theo là/.

(Trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do).

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
-
- Lưu:

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ký tên, đóng dấu

Thủ tục 13. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận

a) Trình tự thực hiện:

- Cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật có nhu cầu bổ sung thêm bệnh được chứng nhận an toàn dịch bệnh gửi hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận;

- Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ sau đó chuyển ngay cho phòng chuyên môn (nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn trả ngay cho người nộp và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp qua đường bưu điện hoặc email soạn thảo thông báo bằng văn bản trình lãnh đạo ký ban hành để trả lời cho cơ sở nếu hồ sơ không đầy đủ);

- Phòng chuyên môn kiểm tra hồ sơ, sau đó tham mưu lãnh đạo Chi cục thành lập đoàn kiểm tra: 02 ngày làm việc;

- Lãnh đạo Chi cục ký quyết định thành lập Đoàn kiểm tra thẩm định sau đó chuyển cho phòng chuyên môn thực hiện các bước tiếp theo: 01 ngày làm việc;

- Đoàn kiểm tra thực hiện công tác thẩm định tại cơ sở, thu mẫu gửi phòng xét nghiệm được chỉ định, lập báo cáo kết quả trình lãnh đạo chi cục xem xét quyết định cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh: 12 ngày làm việc (thông báo bằng văn bản cho cơ sở về kế hoạch kiểm tra trước thời điểm kiểm tra 03 ngày, thời gian đánh giá và thu mẫu gửi phòng xét nghiệm 01 ngày, thực hiện xét nghiệm 06 ngày làm việc, lập báo cáo kết quả 02 ngày làm việc);

- Lãnh đạo Chi cục xem xét kết quả báo cáo ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (theo mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT) chuyển cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và giao trả kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân: 02 ngày làm việc;

- Trường hợp không cấp giấy chứng nhận, Chi cục Chăn nuôi và Thú y trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung không đạt yêu cầu.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;

- Hoặc qua đường bưu điện;

- Hoặc gửi email: cctynt@gmail.com.vn (trường hợp gửi hồ sơ qua email, sau khi hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Cơ quan thú y, chủ cơ sở nộp lại hồ sơ bản chính cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Đơn hoặc Văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa, VIb, ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);

- Báo cáo kết quả giám sát;

- Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm (là kết quả thu mẫu gửi xét nghiệm khi kiểm tra tại vùng).

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 17 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tại địa phương.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh;

- Thời hạn của Giấy chứng nhận: giữ nguyên thời hạn của Giấy chứng nhận cũ.

g) Phí, lệ phí: 370.000 đồng (gồm Lệ phí cấp giấy: 70.000 đồng và phí thẩm định: 300.000 đồng).

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn hoặc Văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa, VIb, ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT).

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ sở đã thực hiện giám sát theo quy định, không có ca bệnh của bệnh đăng ký bổ sung công nhận an toàn trong ít nhất 12 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

- Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y;

- Thông tư số 113/2015/TT-BTC sửa đổi Thông tư số 04/2012/TT-BTC quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngàytháng.....năm

**ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận

1. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Tên chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Fax: Email:

3. Đăng ký chứng nhận: ☐ Lần đầu ☐ Đánh giá lại

☐ Cấp lại ☐ Bổ sung

☐ Cấp đổi

Lý do khác:(ghi cụ thể lý do đối với

trường hợp Cấp đổi:)

4. Loại hình hoạt động: ☐ Sản xuất giống

☐ Nuôi thương phẩm

☐ Lâm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: ☐ Nội địa ☐ Xuất khẩu ☐ Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh trên đối tượng.....

7. Hồ sơ đăng ký gồm: (Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định).

Người làm đơn
(ký tên, đóng dấu) (*)

(*) Ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với cơ sở có sử dụng dấu)

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH
BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠM ĐỐI VỚI CƠ SỞ CHĂN NUÔI CẤP XÃ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:
V/v đăng ký chứng nhận cơ sở an
toàn dịch bệnh động vật trên cạn

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận

Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn đề nghị (tên Cơ quan thú y) xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn.

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Kèm theo là/.

(Trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do).

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
-
- Lưu:

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ký tên, đóng dấu

Thủ tục 14. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận

a) Trình tự thực hiện:

- Cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật thủy sản có nhu cầu bổ sung thêm bệnh được chứng nhận an toàn dịch bệnh gửi hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận;

- Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ sau đó chuyển ngay cho phòng chuyên môn (nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn trả ngay cho người nộp và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp qua đường bưu điện hoặc email soạn thảo thông báo bằng văn bản trình lãnh đạo ký ban hành để trả lời cho cơ sở nếu hồ sơ không đầy đủ);

- Phòng chuyên môn kiểm tra hồ sơ, sau đó tham mưu lãnh đạo Chi cục thành lập đoàn kiểm tra: 02 ngày làm việc;

- Lãnh đạo Chi cục ký quyết định thành lập Đoàn kiểm tra thẩm định sau đó chuyển cho phòng chuyên môn thực hiện các bước tiếp theo: 01 ngày làm việc;

- Đoàn kiểm tra thực hiện công tác thẩm định tại cơ sở, thu mẫu gửi phòng xét nghiệm được chỉ định, lập báo cáo kết quả trình lãnh đạo chi cục xem xét quyết định cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh: 12 ngày làm việc (thông báo bằng văn bản cho cơ sở về kế hoạch kiểm tra trước thời điểm kiểm tra 03 ngày, thời gian đánh giá và thu mẫu gửi phòng xét nghiệm 01 ngày, thực hiện xét nghiệm 06 ngày làm việc, lập báo cáo kết quả 02 ngày làm việc);

*** Nội dung kiểm tra tại cơ sở:**

+ Kiến thức và thực hành của người trực tiếp tham gia sản xuất, nuôi trồng thủy sản về dấu hiệu bệnh lý, xử lý tình huống khi cơ sở xuất hiện bệnh đáng kỷ chứng nhận;

+ Thực trạng sức khỏe động vật; việc áp dụng các biện pháp kiểm soát, ngăn chặn mối nguy dịch bệnh từ bên ngoài và bên trong cơ sở;

+ Kết quả thực hiện Kế hoạch giám sát theo quy định;

+ Kết quả công tác quản lý hoạt động thú y tại cơ sở.

- Lãnh đạo Chi cục xem xét kết quả báo cáo ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (theo mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT) chuyển cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và giao trả kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân: 02 ngày làm việc;

- Trường hợp không cấp giấy chứng nhận, Chi cục Chăn nuôi và Thú y trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung không đạt yêu cầu.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;

- Hoặc qua đường bưu điện;

- Hoặc email: cctynt@gmail.com (trường hợp gửi hồ sơ qua email, sau khi hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Cơ quan thú y, chủ cơ sở nộp lại hồ sơ bản chính cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa, ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);

- Báo cáo kết quả giám sát.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 17 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ..

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở an toàn dịch bệnh.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh;

- Thời hạn của Giấy chứng nhận: 05 năm.

g) Phí, lệ phí: 370.000 đồng (gồm Lệ phí cấp giấy: 70.000 đồng và phí thẩm định: 300.000 đồng).

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa, ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

*** Cơ sở sản xuất giống thủy sản:**

+ Người trực tiếp tham gia sản xuất thủy sản giống phải có kiến thức về bệnh mà cơ sở đang thực hiện giám sát, đăng ký chứng nhận an toàn dịch bệnh;

+ Có Phòng thử nghiệm được chỉ định hoặc hợp đồng với Phòng thử nghiệm được chỉ định đủ năng lực xét nghiệm đối với bệnh mà cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn dịch bệnh.

*** Đối với Cơ sở nuôi động vật thủy sản thương phẩm:**

+ Người trực tiếp nuôi động vật thủy sản phải có kiến thức về bệnh mà cơ sở đang thực hiện giám sát;

+ Có Phòng thử nghiệm được chỉ định hoặc hợp đồng với Phòng thử nghiệm được chỉ định đủ năng lực xét nghiệm đối với bệnh mà cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn dịch bệnh;

+ Cơ sở đã thực hiện giám sát theo quy định. Không có động vật thủy sản mắc bệnh đăng ký chứng nhận an toàn trong ít nhất 06 (sáu) tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;
- Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y;
- Thông tư số 113/2015/TT-BTC sửa đổi Thông tư số 04/2012/TT-BTC quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm

**ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận

1. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:.....

2. Tên chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Fax: Email:.....

3. Đăng ký chứng nhận: ☐ Lần đầu ☐ Đánh giá lại

☐ Cấp lại ☐ Bổ sung

☐ Cấp đổi

Lý do khác:(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp Cấp đổi:)

4. Loại hình hoạt động: ☐ Sản xuất giống

☐ Nuôi thương phẩm

☐ Lâm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: ☐ Nội địa ☐ Xuất khẩu ☐ Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh..... trên đối tượng.....

7. Hồ sơ đăng ký gồm: (Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định).

Người làm đơn
(ký tên, đóng dấu) (*)

(*) Ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với cơ sở có sử dụng dấu)

Thủ tục 15. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận

a) Trình tự thực hiện:

- Các cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận gửi hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận;

- Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ sau đó chuyển ngay cho phòng chuyên môn (nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn trả ngay cho người nộp và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp qua đường bưu điện hoặc email soạn thảo thông báo bằng văn bản trình lãnh đạo ký ban hành để trả lời cho cơ sở nếu hồ sơ không đầy đủ);

- Phòng chuyên môn kiểm tra hồ sơ, sau đó tham mưu lãnh đạo Chi cục thành lập đoàn kiểm tra: 02 ngày làm việc;

- Lãnh đạo Chi cục ký quyết định thành lập Đoàn kiểm tra thẩm định sau đó chuyển cho phòng chuyên môn thực hiện các bước tiếp theo: 01 ngày làm việc;

- Đoàn kiểm tra thực hiện công tác thẩm định tại cơ sở, lập báo cáo kết quả trình lãnh đạo chi cục xem xét quyết định cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh: 07 ngày làm việc (thông báo bằng văn bản cho cơ sở về kế hoạch kiểm tra trước thời điểm kiểm tra 04 ngày, thời gian đánh giá tại cơ sở 01 ngày làm việc, lập báo cáo kết quả 02 ngày làm việc);

- Lãnh đạo Chi cục xem xét kết quả báo cáo ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (theo mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT) chuyển cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và giao trả kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân: 02 ngày làm việc;

- Trường hợp không cấp giấy chứng nhận, Chi cục Chăn nuôi và Thú y trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung không đạt yêu cầu.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;

- Hoặc qua đường bưu điện;

- Hoặc gửi email: cctynt@gmail.com (trường hợp gửi hồ sơ qua email, sau khi hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Cơ quan thú y, chủ cơ sở nộp lại hồ sơ bản chính cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc văn bản đề nghị chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở chăn

nuôi cấp xã (Phụ lục VIa, VIb ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);

- Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động duy trì;

- Bản sao các kết quả xét nghiệm.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ..

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở an toàn dịch bệnh.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh;

- Thời hạn của Giấy chứng nhận: 05 năm.

g) Phí, lệ phí: 370.000 đồng (gồm lệ phí cấp giấy: 70.000 đồng và phí thẩm định: 300.000 đồng).

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc văn bản đề nghị chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở chăn nuôi cấp xã (Phụ lục VIa, VIb ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT).

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ sở có nhu cầu và tự nguyện đăng ký để được chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

- Cơ sở đã thực hiện giám sát theo quy định, không có động vật thủy sản mắc bệnh được chứng nhận an toàn trong ít nhất 06 tháng kể từ khi nơi nuôi giữ động vật thủy sản mắc bệnh cuối cùng của cơ sở được tiêu hủy hoặc kể từ khi xử lý xong động vật thủy sản mang mầm bệnh hoặc không có ca bệnh của bệnh được chứng nhận an toàn trong ít nhất 03 tháng kể từ khi con vật mắc bệnh cuối cùng được xử lý hoặc khỏi bệnh.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

- Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y;

- Thông tư số 113/2015/TT-BTC sửa đổi Thông tư số 04/2012/TT-BTC quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm

**ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận

1. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Tên chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Fax: Email:

3. Đăng ký chứng nhận:

☐ Lần đầu

☐ Đánh giá lại

☐ Cấp lại

☐ Bổ sung

☐ Cấp đổi

Lý do khác:(ghi cụ thể lý do đối với
trường hợp Cấp đổi:).

4. Loại hình hoạt động: ☐ Sản xuất giống

☐ Nuôi thương phẩm

☐ Làm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: ☐ Nội địa ☐ Xuất khẩu ☐ Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh trên đối tượng.....

7. Hồ sơ đăng ký gồm: (Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định).

Người làm đơn
(ký tên, đóng dấu).^(*)

^(*) Ghi rõ họ tên, đóng dấu (đặt với cơ sở có sử dụng dấu)

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN ĐỐI VỚI CƠ SỞ CHĂN NUÔI CẤP XÃ
Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

Số:
V/v đăng ký chứng nhận cơ sở an
toàn dịch bệnh động vật trên cạn

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận

Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn đề nghị (tên Cơ quan thú y) xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn.

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Kèm theo là

(Trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do).

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
-
- Lưu:

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**
Ký tên, đóng dấu

Thủ tục 16. Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh

a) Trình tự thực hiện:

- Trước khi vận chuyển động vật ra khỏi địa bàn cấp tỉnh chủ hàng phải đăng ký kiểm dịch với Trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện, thành phố. Kiểm dịch viên được ủy quyền tiếp nhận hồ sơ và thực hiện các nội dung kiểm dịch cụ thể sau:

*** Kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh**

Nội dung kiểm dịch đối với động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y:

- + Kiểm tra lâm sàng;
- + Lấy mẫu xét nghiệm bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT;
- + Niêm phong, kẹp chỉ phương tiện chứa đựng, vận chuyển động vật;
- + Hướng dẫn, giám sát chủ hàng thực hiện tiêu độc khử trùng phương tiện chứa đựng, vận chuyển động vật;
- + Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch (theo Mẫu 12b quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT);
- + Gửi thông tin cấp giấy chứng nhận kiểm dịch đến Chi cục Chăn nuôi Thú y tỉnh Ninh Thuận theo phần mềm TDOOffice để thông báo cho Cơ quan thú y nơi đến qua thư điện tử hoặc fax các thông tin sau đây: Số Giấy chứng nhận kiểm dịch, ngày cấp, số lượng hàng, mục đích sử dụng, biện pháp kiểm soát phương tiện vận chuyển. Thực hiện thông báo ngay sau khi cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch đối với động vật vận chuyển để làm giống, tổng hợp thông báo theo tuần đối với động vật vận chuyển để giết mổ;

+ Trường hợp động vật không bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y, Kiểm dịch viên không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch và tiến hành xử lý theo quy định;

- Nội dung kiểm dịch đối với động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT, cơ quan kiểm dịch động vật thực hiện như sau:

- + Niêm phong, kẹp chỉ phương tiện chứa đựng, vận chuyển động vật;
- + Hướng dẫn, giám sát chủ hàng thực hiện tiêu độc khử trùng phương tiện chứa đựng, vận chuyển động vật.

*** Kiểm dịch sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh**

- Nội dung kiểm dịch đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y:

- + Kiểm tra thực trạng hàng hóa; điều kiện bao gói, bảo quản sản phẩm động vật;

+ Lấy mẫu kiểm tra các chỉ tiêu vệ sinh thú y theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT;

+ Niêm phong, kẹp chỉ phương tiện chứa đựng, vận chuyển sản phẩm động vật;

+ Hướng dẫn, giám sát chủ hàng thực hiện tiêu độc khử trùng phương tiện chứa đựng, vận chuyển sản phẩm động vật;

+ Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch (theo Mẫu 12c quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT);

+ Trường hợp sản phẩm động vật không bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y, Kiểm dịch viên không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch và tiến hành xử lý theo quy định;

+ Gửi thông tin cấp giấy chứng nhận kiểm dịch đến Chi cục Chăn nuôi Thú y tỉnh Ninh Thuận theo phần mềm TDOOffice để tổng hợp thông báo theo tuần cho cơ quan thú y nơi đến qua thư điện tử hoặc fax các thông tin sau đây: Số Giấy chứng nhận kiểm dịch, ngày cấp, loại hàng, số lượng hàng, mục đích sử dụng, biên kiểm soát phương tiện vận chuyển.

- Nội dung kiểm dịch đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y, Kiểm dịch viên thực hiện như sau:

+ Niêm phong, kẹp chỉ phương tiện chứa đựng, vận chuyển sản phẩm động vật;

+ Hướng dẫn, giám sát chủ hàng thực hiện tiêu độc khử trùng phương tiện chứa đựng, vận chuyển sản phẩm động vật;

+ Gửi thông tin cấp giấy chứng nhận kiểm dịch đến Chi cục Chăn nuôi Thú y tỉnh Ninh Thuận theo phần mềm TDOOffice để tổng hợp thông báo theo tuần cho cơ quan thú y nơi đến qua thư điện tử hoặc fax các thông tin sau đây: Số Giấy chứng nhận kiểm dịch, ngày cấp, loại hàng, số lượng hàng, mục đích sử dụng, biên kiểm soát phương tiện vận chuyển.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Giấy đăng ký theo Mẫu 1 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy

định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y: 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch;

- Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh; Động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chăn nuôi chưa được giám sát dịch bệnh động vật; Động vật chưa được phòng bệnh theo quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật Thú y hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc-xin nhưng không còn miễn dịch bảo hộ; Động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chưa được công nhận an toàn dịch bệnh động vật; Sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật chưa được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y hoặc khi có yêu cầu của chủ hàng;

+ 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, kiểm dịch viên thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch;

+ 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì Kiểm dịch viên cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì Kiểm dịch viên tham mưu thông báo cho lãnh đạo trạm, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện, thành phố.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận kiểm dịch.

g) Phí, lệ phí: Thông tư số 04/2012/TT-BTC và Thông tư số 113/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Giấy đăng ký theo Mẫu 1 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT.

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

k) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội;

- Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn;

- Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y;

- Thông tư số 113/2015/TT-BTC sửa đổi Thông tư số 04/2012/TT-BTC quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu: 1

GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT
VẬN CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH

Số:...../ĐK-KĐĐV

Kính gửi:

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện):

Địa chỉ giao dịch:

Chứng minh nhân dân số: Cấp ngày...../...../..... tại.....

Điện thoại: Fax: Email:

Đề nghị được làm thủ tục kiểm dịch số hàng sau:

I/ ĐỘNG VẬT:

Loại động vật	Giống	Tuổi	Tính biệt		Mục đích sử dụng
			Đực	Cái	
Tổng số					

Tổng số (viết bằng chữ):

Nơi xuất phát:

Tình trạng sức khỏe động vật:

Số động vật trên xuất phát từ vùng/cơ sở an toàn với bệnh:

..... theo Quyết định số .../... ngày...../...../..... của(1).... (nếu có).

Số động vật trên đã được xét nghiệm các bệnh sau (nếu có):

1/Kết quả xét nghiệm số/..... ngày/...../.....

2/Kết quả xét nghiệm số/..... ngày/...../.....

3/Kết quả xét nghiệm số/..... ngày/...../.....

4/ Kết quả xét nghiệm số/..... ngày/...../.....

5/Kết quả xét nghiệm số/..... ngày/...../.....

Số động vật trên đã được tiêm phòng vắc xin với các bệnh sau (loại vắc xin, nơi sản xuất):

1/ tiêm phòng ngày/...../.....

2/ tiêm phòng ngày/...../.....

3/ tiêm phòng ngày/...../.....

4/tiêm phòng ngày/...../.....

5/tiêm phòng ngày/...../.....

II/ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT:

Tên hàng	Quy cách đóng gói	Số lượng (2)	Khối lượng (kg)	Mục đích sử dụng
Tổng số				

Tổng số (viết bằng chữ):

Số sản phẩm động vật trên đã được xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y theo kết quả xét nghiệm số .../..... ngày.../..... của ... (3) (nếu có).

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

Điện thoại: Fax:

III/ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

Tên tổ chức, cá nhân nhập hàng:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Nơi đến (cuối cùng):

Phương tiện vận chuyển:

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):

1/ Số lượng: Khối lượng:

2/ Số lượng: Khối lượng:

3/ Số lượng: Khối lượng:

Điều kiện bảo quản hàng trong quá trình vận chuyển:

Các vật dụng khác liên quan kèm theo:

Các giấy tờ liên quan kèm theo:

Địa điểm kiểm dịch:

Thời gian kiểm dịch:

Tôi xin cam đoan việc đăng ký trên hoàn toàn đúng sự thật và cam kết chấp hành đúng pháp luật thú y.

Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT

Đồng ý kiểm dịch tại địa điểm:

..... vào hồi giờ ngày

Vào sổ đăng ký số ngày

KIỂM DỊCH VIÊN ĐỘNG VẬT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đăng ký tại
Ngày tháng năm

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Thủ tục 17. Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh

a) Trình tự thực hiện:

- Trước khi vận chuyển động vật thủy sản sử dụng làm giống ra khỏi địa bàn cấp tỉnh; động vật thủy sản thương phẩm, sản phẩm động vật thủy sản xuất phát từ vùng công bố dịch ra khỏi địa bàn cấp tỉnh chủ hàng gửi hồ sơ đăng ký kiểm dịch đến trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện thành phố hoặc trạm kiểm dịch động vật thủy sản An Hải thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận.

- Kiểm dịch viên được ủy quyền tiếp nhận hồ sơ và thực hiện kiểm dịch theo nội dung sau:

*** Kiểm dịch động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ cơ sở nuôi trồng thủy sản chưa được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc chưa được giám sát dịch bệnh theo quy định hoặc từ cơ sở thu gom, kinh doanh vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh:**

- Việc kiểm dịch được thực hiện ngay tại nơi nuôi giữ tạm thời; bể, ao ương con giống của các cơ sở nuôi trồng thủy sản; cơ sở thu gom, kinh doanh;

- Kiểm dịch viên thực hiện kiểm dịch như sau:

+ Kiểm tra số lượng, chủng loại, kích cỡ động vật thủy sản;

+ Kiểm tra lâm sàng;

+ Lấy mẫu kiểm tra các bệnh theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT;

+ Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y phương tiện vận chuyển và các vật dụng kèm theo;

+ Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 55 của Luật Thú y (Mẫu giấy chứng nhận kiểm dịch theo Mẫu 7b TS quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT);

+ Kiểm tra, giám sát quá trình bốc xếp động vật thủy sản giống lên phương tiện vận chuyển;

+ Gửi thông tin cấp giấy chứng nhận kiểm dịch đến Chi cục Chăn nuôi Thú y tỉnh Ninh Thuận theo phần mềm TDOOffice để thông báo cho cơ quan thú y nơi đến qua thư điện tử hoặc fax các thông tin gồm: Số Giấy chứng nhận kiểm dịch, ngày cấp, loại hàng, số lượng hàng, tên chủ hàng, nơi hàng đến, biên kiểm soát của phương tiện vận chuyển vào 16 giờ 30 phút hàng ngày.

- Trường hợp chỉ tiêu xét nghiệm bệnh dương tính, Kiểm dịch viên không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch và tiến hành xử lý theo quy định về phòng chống dịch bệnh thủy sản.

*** Kiểm dịch động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ các cơ sở nuôi trồng thủy sản an toàn dịch bệnh hoặc được giám sát dịch bệnh vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh:**

- Cơ sở phải bảo đảm được công nhận an toàn dịch hoặc được giám sát dịch bệnh đối với các bệnh động vật thủy sản theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT;

- Kiểm dịch viên thực hiện như sau:

+ Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y phương tiện vận chuyển và các vật dụng kèm theo;

+ Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 55 của Luật Thú y (Mẫu giấy chứng nhận kiểm dịch theo Mẫu 7b TS quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT);

+ Kiểm tra, giám sát quá trình bốc xếp động vật thủy sản giống lên phương tiện vận chuyển;

*** Kiểm dịch động vật thủy sản thương phẩm xuất phát từ vùng công bố dịch vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh:**

- Động vật thủy sản thương phẩm thu hoạch từ cơ sở nuôi không có dịch bệnh trong vùng công bố dịch, Kiểm dịch viên thực hiện việc kiểm dịch như sau:

+ Kiểm tra số lượng, chủng loại, kích cỡ động vật thủy sản;

+ Kiểm tra lâm sàng;

+ Lấy mẫu kiểm tra tác nhân gây bệnh đối với động vật thủy sản thương phẩm cảm nhiễm với bệnh được công bố dịch theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT;

- Động vật thủy sản thu hoạch từ cơ sở nuôi có bệnh đang công bố dịch phải được chế biến (xử lý nhiệt hoặc tùy từng loại bệnh có thể áp dụng biện pháp xử lý cụ thể bảo đảm không để lây lan dịch bệnh) trước khi đưa ra khỏi vùng có công bố dịch.

*** Kiểm dịch sản phẩm động vật thủy sản xuất phát từ vùng công bố dịch vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh:**

- Việc kiểm dịch được thực hiện ngay tại cơ sở sơ chế, chế biến của chủ hàng;

- Kiểm dịch viên thực hiện việc kiểm dịch như sau:

+ Kiểm tra số lượng, chủng loại sản phẩm động vật thủy sản;

+ Kiểm tra việc thực hiện các quy định về sơ chế, chế biến thủy sản trước khi đưa ra khỏi vùng công bố dịch;

+ Kiểm tra tình trạng bao gói, bảo quản, cảm quan đối với sản phẩm động vật thủy sản;

+ Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y phương tiện vận chuyển và các vật dụng kèm theo;

+ Thực hiện hoặc giám sát chủ hàng thực hiện việc vệ sinh, khử trùng tiêu độc phương tiện vận chuyển và các vật dụng kèm theo trước khi xếp hàng lên phương tiện vận chuyển;

+ Kiểm tra, giám sát quá trình bốc xếp sản phẩm động vật thủy sản lên phương tiện vận chuyển; niêm phong phương tiện vận chuyển; thực hiện hoặc

giám sát chủ hàng thực hiện việc vệ sinh, khử trùng tiêu độc nơi tập trung, bốc xếp hàng.

Trường hợp sản phẩm động vật thủy sản không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y, Kiểm dịch viên không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch và tiến hành xử lý theo quy định.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc thư điện tử, fax sau đó gửi hồ sơ gốc hoặc gửi trực tiếp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

** Thành phần hồ sơ:*

- Giấy đăng ký kiểm dịch theo Mẫu 01 TS Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT.

** Số lượng hồ sơ:* 01 bộ hồ sơ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Thú y.

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, Kiểm dịch viên tiếp nhận hồ sơ thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch;

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì Kiểm dịch viên tham mưu thông báo cho lãnh đạo trạm, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh, cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện, thành phố hoặc trạm kiểm dịch động vật thủy sản An Hải.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận kiểm dịch.

g) Phí, lệ phí: Thông tư số 04/2012/TT-BTC và Thông tư số 113/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Giấy đăng ký kiểm dịch theo Mẫu 01 TS Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT.

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

k) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội;

- Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản;

- Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y;

- Thông tư số 113/2015/TT-BTC sửa đổi Thông tư số 04/2012/TT-BTC quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu: 01 TS

ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT
THỦY SẢN VẬN CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH
Số:..... ĐKKD-VCTS

Kính gửi:

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ giao dịch:

Điện thoại: Fax: E.mail:

CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp.....Tại.....

Đề nghị được kiểm dịch vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh số hàng sau:

TT	Tên thương mại	Tên khoa học	Kích thước cá thể/Dạng sản phẩm ⁽¹⁾	Số lượng/ Trọng lượng
			Tổng số	

Tổng số viết bằng chữ:.....

Mục đích sử dụng:.....

Quy cách đóng gói/bảo quản: Số lượng bao gói:

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống/nuôi trồng/sơ chế, chế biến/ bảo quản:

Mã số cơ sở (nếu có):.....

Điện thoại: Fax: E.mail:

Tên tổ chức, cá nhân nhận hàng:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E.mail:

Nơi đến/nơi thả nuôi cuối cùng:

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):

1/Số lượng/Trọng lượng:

2/.....Số lượng/Trọng lượng:.....

3/.....Số lượng/Trọng lượng:.....

Phương tiện vận chuyển:

Địa điểm kiểm dịch:
Thời gian kiểm dịch:

*** Đối với sản phẩm thủy sản xuất phát từ cơ sở nuôi có bệnh đang công bố dịch đề nghị cung cấp bổ sung các thông tin sau đây:**

- Thời gian thu hoạch:.....
 - Mục đích sử dụng động vật thủy sản mắc bệnh:.....
 - Biện pháp xử lý động vật thủy sản mắc bệnh trước khi vận chuyển:.....
- Chúng tôi cam kết chấp hành đúng pháp luật thú y./.

CÁN BỘ TIẾP NHẬN GIẤY ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đăng ký tại
Ngày..... tháng..... năm.....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Kích thước cả thể (đối với thủy sản giống)/Dạng sản phẩm đối với sản phẩm thủy sản;
- Giấy khai báo kiểm dịch được làm thành 02 bản: 01 bản do cơ quan kiểm dịch động vật giữ, 01 bản do tổ chức, cá nhân giữ.

Thủ tục 18. Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân khi vận chuyển động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm phải đăng ký kiểm dịch Trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện, thành phố hoặc trạm Kiểm dịch động vật thủy sản An Hải.

- Kiểm dịch viên được ủy quyền tiếp nhận thông tin và thực hiện nội dung kiểm dịch theo quy định tại Điều 18, Thông tư số 26/TT-BNNPTNT.

b) Cách thức thực hiện: Liên hệ trực tiếp.

c) Hồ sơ: Giấy đăng ký theo Mẫu 1 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan quyết định và thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì Kiểm dịch viên cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì Kiểm dịch viên tham mưu thông báo cho lãnh đạo trạm, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Thuận;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện, thành phố hoặc trạm kiểm dịch động vật thủy sản An Hải.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận kiểm dịch.

g) Phí, lệ phí: Thông tư số 04/2012/TT-BTC và Thông tư số 113/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Giấy đăng ký theo Mẫu 1 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT.

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

k) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội;

- Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản;

- Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y;

- Thông tư số 113/2015/TT-BTC sửa đổi Thông tư 04/2012/TT-BTC quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT
 VẬN CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH**

Số:/ĐK-KĐDV

Kính gửi:

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện):

Địa chỉ giao dịch:

Chứng minh nhân dân số: Cấp ngày/...../..... tại

Điện thoại: Fax: Email:

Đề nghị được làm thủ tục kiểm dịch số hàng sau:

I/ ĐỘNG VẬT:

Loại động vật	Giống	Tuổi	Tính biệt		Mục đích sử dụng
			Đực	Cái	
Tổng số					

Tổng số (viết bằng chữ):

Nơi xuất phát:

Tình trạng sức khỏe động vật:

Số động vật trên xuất phát từ vùng/cơ sở an toàn với bệnh:..... theo

Quyết định số...../.....ngày...../.....của.....(1).....(nếu có).

Số động vật trên đã được xét nghiệm các bệnh sau (nếu có):

1/Kết quả xét nghiệm sốngày...../...../.....

2/Kết quả xét nghiệm sốngày...../...../.....

3/Kết quả xét nghiệm sốngày...../...../.....

4/Kết quả xét nghiệm sốngày...../...../.....

5/Kết quả xét nghiệm sốngày...../...../.....

Số động vật trên đã được tiêm phòng vắc xin với các bệnh sau (loại vắc xin, nơi sản xuất):

- 1/tiêm phòng ngày...../...../.....
 2/tiêm phòng ngày...../...../.....
 3/tiêm phòng ngày...../...../.....
 4/tiêm phòng ngày...../...../.....
 5/tiêm phòng ngày...../...../.....

II/ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT:

Tên hàng	Quy cách đóng gói	Số lượng (2)	Khối lượng (kg)	Mục đích sử dụng
Tổng số				

Tổng số (viết bằng chữ):

Số sản phẩm động vật trên đã được xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y theo kết quả xét nghiệm số ngày...../...../.....của.....(3)..... (nếu có).

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

Điện thoại:Fax:.....

III/ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

Tên tổ chức, cá nhân nhập hàng:

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:.....

Nơi đến (cuối cùng):

Phương tiện vận chuyển:

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):

1/Số lượng:Khối lượng:

2/Số lượng:Khối lượng:

3/Số lượng:Khối lượng:

Điều kiện bảo quản hàng trong quá trình vận chuyển:

Các vật dụng khác liên quan kèm theo:

Các giấy tờ liên quan kèm theo:

Địa điểm kiểm dịch:

Thời gian kiểm dịch:

Tôi xin cam đoan việc đăng ký trên hoàn toàn đúng sự thật và cam kết chấp hành đúng pháp luật thú y.

Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT

Đồng ý kiểm dịch tại địa điểm.....

..... vào hồi giờ..... ngày

Vào số đăng ký số..... ngày

KIỂM DỊCH VIÊN ĐỘNG VẬT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đăng ký tại.....

Ngàythángnăm

TÔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

- Đơn đăng ký được làm 02 bản: 01 bản do cơ quan kiểm dịch động vật giữ, 01 bản do chủ hàng hoặc người đại diện giữ;
 - Cá nhân đăng ký không có con dấu, chỉ ký và ghi rõ họ tên;
 - (1) Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận.
 - (2) Số lượng kiện, thùng, hộp,
-